

Số 1865/CV-BVĐKT  
V/v mời chào giá mua sắm trang  
thiết bị, dụng cụ vật tư, linh kiện  
thay thế

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**Kính gửi:** Các Đơn vị, Nhà cung cấp;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu mua sắm trang thiết bị, dụng cụ vật tư, linh kiện thay thế (*chi tiết như phụ lục đính kèm*).

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa kính mời các đơn vị kinh doanh, các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng thực hiện cung cấp các dịch vụ nêu trên gửi các tài liệu liên quan gồm nội dung sau:

1. Đăng ký kinh doanh, Hồ sơ năng lực, tài liệu chứng minh đủ điều kiện để kinh doanh trang thiết bị y tế theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

2. Báo giá ghi đầy đủ các thông tin: Tên hàng hóa; Model; Hãng sản xuất/nước sản xuất; Hãng/nước chủ sở hữu; Năm sản xuất; Đơn giá; Điều kiện bảo hành; Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật, phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020; Kê khai giá công bố trên cổng <https://kekhaigiattby.t.moh.gov.vn/cong-khai-gia> của Bộ Y tế (kèm hình ảnh chụp màn hình để chứng minh). Trong chào giá ghi đầy đủ rõ ràng họ tên, địa chỉ, ký tên đóng dấu khi nộp bản chào giá; Trong bản chào giá phải ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng và hiệu lực của báo giá.

3. Chứng chỉ khai thác sử dụng và bảo dưỡng an toàn – hiệu quả các trang thiết bị của kỹ sư hoặc người thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, thay thế linh kiện; Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế; Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành; Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485.

4. Hợp đồng tương tự cung cấp trang thiết bị, dụng cụ vật tư, linh kiện thay thế ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).

Thời gian nộp chào giá: trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát hành thư chào giá đăng trên Website của Bệnh viện.


ĐT: 02373950337- 0989128343.

Nơi nhận: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa,  
Địa chỉ: 181 Hải Thượng Lãn Ông – Phường Đông Vệ - Thành Phố Thanh Hóa.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. /s/ *LVS*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Bv (để đăng tải);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT. *LVS*

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Văn Sỹ**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Đính kèm Công văn số 1865/CV-BVĐKT ngày 02 tháng 11 năm 2022)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình thông số kỹ thuật
I	<b>MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ</b>			
1	<b>Máy hấp tiệt trùng nhanh, bán tự động, 23 lít.</b> - Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 3. - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%. - Có chứng chỉ quản lý hệ thống chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương - Đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định/hướng dẫn kỹ thuật: ASME code, PED 97/23 EEC, AAMI/ANSI ST-55:2001,... - Sử dụng nguồn điện 230V, 50Hz. - Có đầy đủ tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt. <b>*. Cấu hình gồm:</b> - Máy chính: 01 - khay hấp: 03	Cái	01	- Khoang hấp • Dung tích: $\geq 23L$ . Kích thước (đường kính x Chiều sâu): 254x475mm • Vật liệu: Làm bằng thép không gỉ 316L • Bề mặt được xử lý nhẵn và sáng bóng bằng qui trình điện hoá Cửa: Làm bằng thép không gỉ 316L. Tay cầm được làm bằng nhựa cứng, an toàn khi mở cửa và cách nhiệt. Công suất: chứa được 04 khay dụng cụ kích thước (dài x rộng x cao) $\geq 168x20x414mm$ - Khay đựng đồ hấp: • Làm bằng thép không gỉ 316L, kích thước (rộng x cao x dài) $\geq 168x20x414mm$ Bồn chứa nước tích hợp bên trong máy: Cung cấp nước cho quá trình tạo hơi. Làm bằng nhựa cứng Đồng hồ đo áp lực: phía trước máy Có bộ hẹn giờ và điều chỉnh nhiệt độ thấp Hệ thống tiết kiệm nước: Máy được thiết kế tiết kiệm nước, khi kết thúc chu trình tiệt trùng, hơi sẽ được ngưng tụ và tự hồi lưu về bồn chứa nước để tái sử dụng nhiều lần Các đặc tính an toàn • Hệ thống khóa kép an toàn, ngăn không cho cửa mở khi khoang hấp đang tăng áp • Khóa áp suất ngăn không cho cửa mở khi khoang hấp đang tăng áp • Hệ thống bảo vệ ngăn không cho cửa mở khi nhiệt độ và áp suất trong khoang hấp cao • Hệ thống tắt tự động an toàn, bảo



				<p>vệ quá nhiệt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có bộ phát hiện, ngắt tự động khi phát hiện thiếu nước</li> </ul> <p>Van an toàn: bảo vệ áp lực trong khoang hấp luôn ở mức an toàn, đáp ứng yêu cầu của ASME, khi áp lực trong khoang hấp vượt quá 2.7 bar, van an toàn này sẽ tự xả để giảm áp</p> <p>Độ ồn tối đa khi máy hoạt động: &lt;70dBA</p> <p>Thời gian tiệt trùng nhanh: Thời gian toàn bộ một chu trình tiệt trùng nhanh nhất bao gồm thời gian làm nóng, tiệt trùng và xả là 9 – 12 phút.</p> <p>Người sử dụng có thể lựa chọn thời gian tiệt trùng tương ứng với nhiệt độ tiệt trùng</p> <p>Nhiệt độ tiệt trùng: Người sử dụng có thể lựa chọn nhiệt độ tiệt trùng từ 100 đến 134</p> <p>Có tín hiệu báo kết thúc chu trình tiệt trùng</p>
2	<p><b>Máy hút ẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	02	<p>Công suất hút ẩm: 16 lít/ ngày(Ở 30oC,80%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải điều chỉnh độ ẩm: 40% – 70%</li> <li>– Giải nhiệt độ hoạt động: 5 – 35 độ C</li> <li>– Lưu lượng khí: 135 m3/giờ</li> <li>– Điều khiển: Điện tử có màn hình hiển thị</li> <li>– Công suất điện: 410 W</li> <li>– Nguồn điện: 220V/50Hz 1pha</li> <li>– Dung tích bình chứa: 2.5 lít</li> <li>- Kích thước: 362(rộng) x 220(dày) x 508(cao) mm</li> </ul>
3	<p><b>Tủ sấy galy OT4-2012 (33 lít)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 6</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	01	<p>Là thiết bị sấy khô và tiệt trùng các dụng cụ y tế, dụng cụ phòng thí nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích: 33 lít</li> <li>- Chế độ sấy: trên - dưới - toàn phần</li> <li>- Cài đặt thời gian: 0-90 phút</li> <li>- Nhiệt độ 50 - 250oC</li> <li>- Dòng điện: 220V, công suất: 1.450W</li> <li>- Trọng lượng: 7.3kg</li> <li>- Kích thước hộp: 56.5 x 38.7 x 34.8cm</li> </ul>
4	<b>Máy hút dịch</b>	Cái	01	'- Chân không cao, dòng điện cao



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 6</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện vào: 180VA</li> <li>- Chân không tối đa: <math>\geq 80\text{kPa}</math></li> <li>- Chân không điều chỉnh trong khoảng 20kPa đến chân không tối đa</li> <li>- Dòng khí tối đa: <math>\geq 20\text{L}/\text{min}</math> (760mmHg)</li> <li>- Mức âm thanh: <math>\leq 60\text{dB(A)}</math></li> <li>- Bình hút (thủy tinh): 2500ml/bình, một máy có 2 bình</li> <li>- Khối lượng: 15.5kg</li> <li>- Kích thước: 360 x 320 x 480 (mm)</li> </ul> <p>Không được sử dụng máy ở nơi dễ cháy nổ.</p> <p>Hệ thống làm việc: hoạt động liên tục cùng với tải gián đoạn. Thời gian làm việc tối đa là 30 phút, tỷ lệ liên tục là 50%</p> <p>Phân loại điện: Thiết bị loại I, ứng dụng nhóm B</p> <p>Điều Kiện Làm Việc Bình Thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ làm việc: <math>+5\text{ độC} \sim +35\text{ độC}</math></li> <li>- Độ ẩm tương đối: 30% ~ 80%</li> <li>- Áp suất không khí: 86kPa ~ 106kPa</li> </ul>
5	<p><b>Đèn gù 01 bóng (đèn tiểu phẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 5</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	02	<p>Đèn tiểu phẫu ánh sáng hội tụ, ánh sáng lạnh, đèn tiểu phẫu được thiết kế có kết cấu an toàn, chắc chắn,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao đèn từ 1m – 1.7m</li> <li>- Đế rộng 16cm</li> <li>- Dây dẫn điện 3m được gắn chặt với nhau</li> <li>- Nguồn điện: 220V</li> <li>- Bóng đèn Halogen 12V-20W</li> <li>- Cổ định vị xoay linh động đến gần <math>360^\circ</math></li> <li>- Khoảng rộng 30cm+30cm.</li> </ul>
6	<p><b>Hộp thử kính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 6</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Bộ	01	Bộ thử kính 266 gọng: 01 bộ
<b>II</b>	<b>MUA SẴM DỤNG CỤ VẬT TƯ</b>			
1	<p><b>Gọng kính đa năng có thể thay đổi độ PD</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 6</li> </ul>	Cái	02	<p>Gọng thử kính đa năng có thể thay đổi độ PD: 01 chiếc</p> <p>Kính trụ chéo: 01 cặp</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>			
2	<b>Bình hút dịch 02 lít</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Bình	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình hút đựng dịch làm bằng nhựa y tế</li> <li>- Dung tích 2000ml</li> <li>- Có kèm nắp</li> </ul>
3	<b>Bàn khám sản khoa</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 5</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Dài 1200 x Rộng 650 x Cao 800 (mm)</li> <li>- Khung chính của bàn được làm bằng inox hộp 25x25mm</li> <li>- Khung đầu nâng và đỡ thân bàn bằng inox hộp 20x40mm</li> <li>- Góc nâng đầu thay đổi từ 0° đến 70°, thanh chống phần lưng bằng inox đặc <math>\Phi 14</math> chịu tải trọng 100kg</li> <li>- Thanh đỡ đùi bằng nhôm đúc liền và được sơn tĩnh điện.</li> <li>- Phần mặt dặt đệm được làm bằng tấm inox gấp liền hoặc đệm được ép liền trên gỗ MDF dày 18mm, với tấm mút PE dày 50mm bọc da.</li> <li>- Khay hứng chất thải inox gài bằng rãnh trượt tiện sử dụng.</li> <li>- Bàn được hàn liền bằng công nghệ hàn Tic hoặc tháo rời bằng hệ thống bulong inox và các chốt cài. Các mối hàn được mài nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 , ISO 13485 : 2016</li> </ul>
4	<b>Que tán sỏi nội soi</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14: Nhóm 3</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để tán sỏi</li> <li>- Đầu tán mềm</li> <li>- Đường kính đầu tán 4.5 Fr dài 600mm</li> </ul>
III	<b>Linh kiện vật tư thay thế cho máy lọc nước AquaWTU 125</b>			
1	<b>Đầu bơm cánh quạt cho Aqua WTU 125</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở về sau.</li> <li>- Hàng mới 100%.</li> </ul>	Cái	01	Dùng cho máy lọc nước R.O Fresenius Aqua WTU125
IV	<b>Linh kiện vật tư thay thế cho máy chạy thận nhân tạo 4008</b>			
1	<b>Mô tơ bơm tách khí có chuôi cắm máy 4008</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở</li> </ul>	Cái	02	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S



	về sau. - Hàng mới 100%.			
2	<b>Van xả áp lực nước 4008/SV10</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	04	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S
3	<b>Mô tơ bơm dòng có chuỗi cắm máy 4008</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	01	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S
4	<b>Đầu nối dịch lọc màu đỏ</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	03	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S
5	<b>Đầu nối dịch lọc màu xanh</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	03	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S
6	<b>Điện trở nhiệt 2X800W</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	01	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S
7	<b>Cảm biến siêu âm cho bầu tĩnh mạch</b> - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Hàng mới 100%.	Cái	02	Dùng cho máy TNT Fresenius 4008S

## PHỤ LỤC II

(Đính kèm Công văn số 1865 /CV-BVĐKT ngày 02 tháng 11 năm 2022)

### Các thông tin cơ bản trong bản chào giá:

S T T	Tên hàng hóa	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Hãng / nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)	Phân nhóm theo thông tư 14	Bảng kê khai giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1															
2															
3															
<b>Tổng cộng</b>															

**\*. Ghi chú:**

- Cột (14): Gửi kèm tài liệu chứng minh.
- Cột (15): Đính kèm ảnh chụp màn hình để chứng minh (có đóng dấu treo của Công ty).

